



# TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

## BẢN TIN THAN TUẦN 1 - THÁNG 9

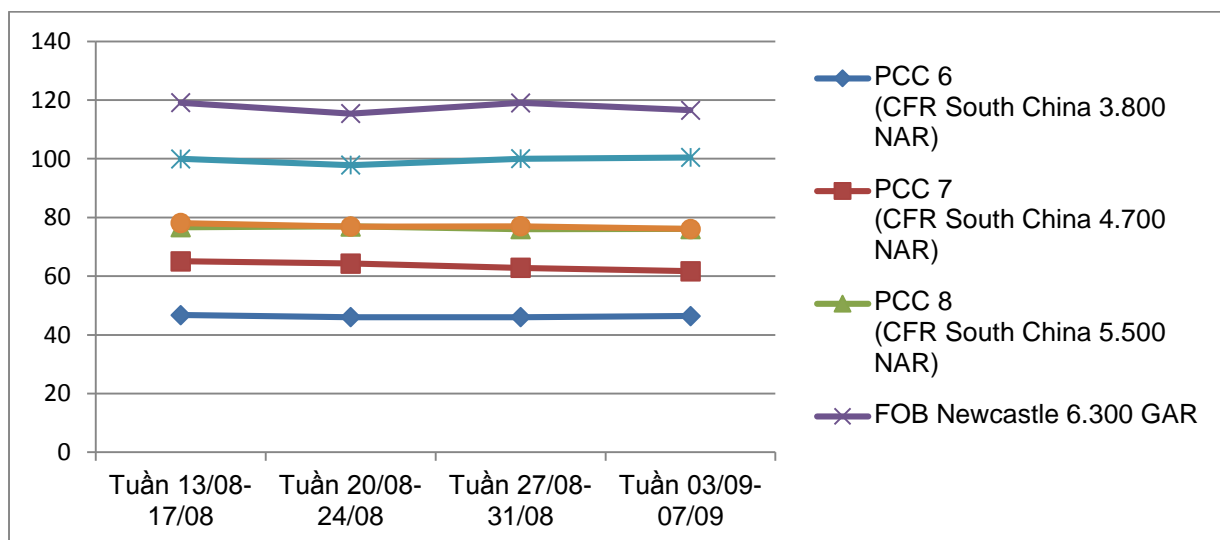
(Từ 03/09 – 07/09)

### I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

#### 1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 13/08-17/08	Tuần 20/08-24/08	Tuần 27/08-31/08	Tuần 03/09-07/09
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	46,73	46,01	46,04	46,40
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	65,05	64,31	62,85	61,69
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	76,70	76,93	76,00	76,06
FOB Newcastle 6,300 GAR	119,11	115,39	119,03	116,55
CIF ARA 6,000 NAR	99,94	97,83	99,99	100,43
FOB Richards Bay 5,500 NAR	78,07	76,87	77,01	76,05
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	117,68	117,39	118,73	114,48



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 1 tháng 9 (2018)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

## 2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

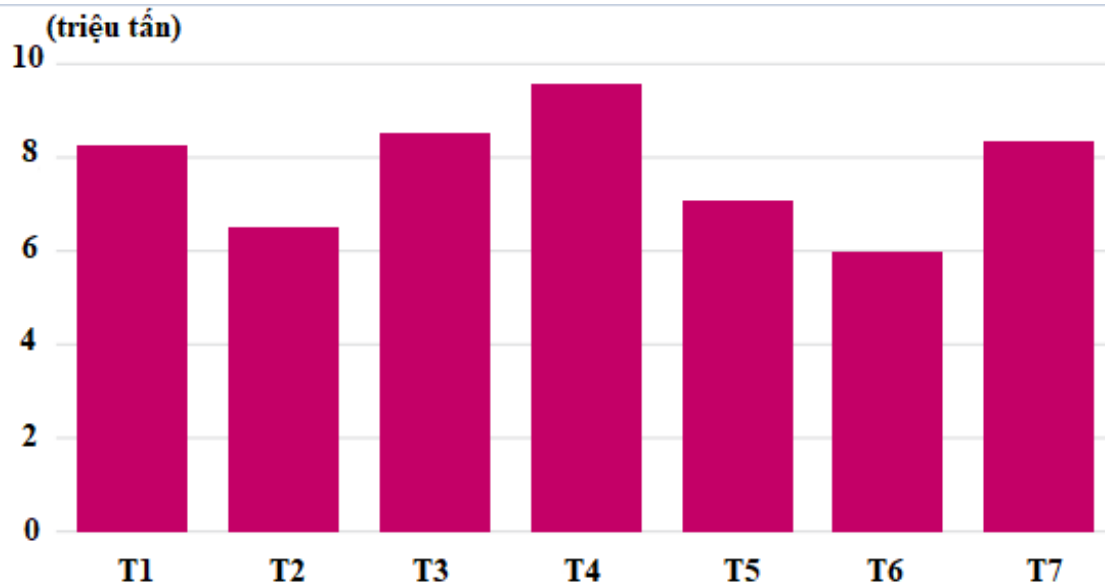
	Cước vận tải tuần 5 tháng 8	03/09	04/09	05/09	06/09	07/09
<b>Tàu Capesize (150,000 tấn)</b>						
1	Úc – Trung Quốc	10,60	10,35	9,95	10,00	N/A
2	Queensland – Nhật Bản	12,15	11,90	11,45	11,50	N/A
3	New South Wales – Hàn Quốc	13,00	12,75	12,30	12,35	N/A
<b>Tàu Panamax (70,000 tấn)</b>						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	14,15	14,10	14,10	14,10	N/A
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	9,70	9,70	9,70	9,80	N/A
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	14,35	14,30	14,30	14,30	N/A
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	8,15	8,15	8,15	8,25	N/A
5	Úc - Trung Quốc	12,85	12,85	12,85	13,00	N/A
6	Úc - Ấn Độ	14,60	14,50	14,50	14,60	N/A

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

## II. ĐIỂM TIN

### Colombia xuất khẩu 8,36 triệu tấn than trong tháng 7

Trong tháng 7, Colombia đã xuất khẩu 8,36 triệu tấn than, tăng 40% so với tháng 6 và giảm 18% so với tháng 7 năm 2017, theo dữ liệu của Cơ quan Thống kê Quốc gia cho thấy. Đây là mức nhập khẩu than cao nhất kể từ tháng 4 với 9,58 triệu tấn. Xuất khẩu than bảy tháng đầu năm đạt 54,23 triệu tấn, giảm 1% so với cùng kỳ năm trước.



Sự phục hồi hoạt động xuất khẩu than trong giai đoạn tháng 7 - tháng 7 không gây ra ngạc nhiên cho giới quan sát do sản lượng từ các mỏ than lớn nhất của Colombia trong sáu tháng đầu năm khá thấp. Sản lượng tại mỏ Prodeco của Glencore là 5,5 triệu tấn, giảm 31% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng từ mỏ Cerrejon, nơi Glencore có cổ phần cùng với BHP Billiton và Anglo American, ở mức 15,6 triệu tấn. Theo Platts, giá than Colombia 6.000 kcal/kg NAR trung bình tháng 7 ở mức 93,44 USD/tấn, FOB Colombia; mức trung bình hàng tháng cao nhất kể từ tháng 1 năm 2012, nguyên nhân do các thị trường lớn nhất của Colombia là Thổ Nhĩ Kỳ, Châu Âu và Châu Á đạt giá than kỷ lục trong thời gian này.

## Exxaro, Seriti xem xét mua mỏ than của South32

Exxaro Resources và Seriti Resources đang nằm trong số các doanh nghiệp xem xét đầu tư mua các mỏ than nhiệt tại Nam Phi của South32 có giá trị gần 800 triệu USD. Công ty con South Africa Energy Coal của South32, doanh nghiệp xuất khẩu than lớn thứ ba của Nam Phi, đã được tách thành một doanh nghiệp độc lập hồi đầu năm nay để chuẩn bị được bán. South32 đang kêu gọi các đối tác tham gia đàm phán, Chủ tịch Tập đoàn MTN, ông Phuthuma Nhleko của Phembani Group cũng đang xem xét cơ hội này. Giá than có thể dao động từ khoảng 8 đến 12 tỷ Rand (790 triệu USD). Nhóm đầu tư Mining Forum of South Africa cho biết đã lên kế hoạch mua 30% cổ phần.

South32 sở hữu ba mỏ than ở Nam Phi, sản xuất gần 29 triệu tấn than trong năm ngoái. Phembani đã kiểm soát 8% cổ phần tại các mỏ này và có thể tìm cách để tăng giá trị cổ phần của mình. Exxaro có thể tham gia thầu với tư cách một thành viên liên danh. Seriti đã mua một số mỏ than và ký quỹ một khoản tiền lớn cho Anglo American hồi đầu năm nay. Thỏa thuận này sẽ giúp khách hàng quyền sở hữu 18 triệu tấn than xuất khẩu mỗi năm, nhiều hơn 1/5 lượng than vận chuyển đến Richard Bay Coal Terminal (RBCT). Chỉ các cổ đông mới có quyền xuất khẩu tự động thông qua RBCT, điểm đến của gần như toàn bộ lượng than xuất khẩu của Nam Phi và là cảng than lớn nhất Châu Phi. South Africa Energy Coal đã báo cáo doanh thu 1,4 tỷ Rand cho năm tài chính 2018, đây cũng là nhà cung cấp lớn thứ ba của Eskom.

## Bangladesh với tiềm năng là nước xuất khẩu than lớn trên thế giới

Với mục đích mở rộng hoạt động của mình qua biên giới, Coal India (CIL) đã bắt đầu đàm phán với Công ty Khai thác than Barapukuria (BCMC), nhà sản xuất than duy nhất của Bangladesh để hợp tác thăm dò mỏ than cũng như thiết lập các dự án mới. BCMC là công ty con của Petrobangla do chính phủ Bangladesh sở hữu với khả năng khai thác rất hạn chế. Tuy nhiên CIL không muốn tham gia đấu thầu mà muốn đàm phán trực tiếp với BCMC. Trong khi đó, các công ty ở Mỹ, Đức và Úc đã ký kết được các hợp đồng thăm dò và khả thi quan trọng tại Bangladesh. BCMC đã ký hợp đồng với Công ty John T. Boyd, Mỹ cùng một đối tác địa phương để nghiên cứu khả thi về việc mở rộng hoạt động khai thác mỏ than ngầm Barapukuria về phía Nam và phía Bắc. Một hợp đồng nghiên cứu khả thi khác phát triển mỏ than Dighipara tại Dinajpur đã được một liên danh các công ty Đức - MIBRAG Consulting International GmbH và FUGRO Consult GmbH, và Runge Pincock Minarco có trụ sở tại Đức và Úc ký kết.

Mỏ than	Trữ lượng (tấn)
Jamalganj, tỉnh Joypurhat	5.450
Digipara, tỉnh Dinajpur	865
Khalaspir, tỉnh Rangpur	685
Fulbari, tỉnh Dinajpur	572
Barapukuria, tỉnh Dinajpur	390

Ngoài ra Trung Quốc cũng là nước rất tích cực phát triển các hoạt động khai thác than ở Bangladesh mặc dù sản lượng than hàng năm của nước này chỉ đạt khoảng 1,16 triệu tấn, trong khi trữ lượng ước tính khoảng 7,96 tỷ tấn. Sau khi than bitum được phát hiện tại Dinajpur của Bangladesh năm 1985, một hợp đồng xây dựng với khoản tín dụng 194,91 triệu USD đã được ký giữa Tổng công ty Xuất Nhập khẩu Máy móc Quốc gia Trung Quốc (CMC) và Petrobangla nhằm phát triển mỏ than ngầm và sau đó BCMC được thành lập. Mỏ này có trữ lượng 390 tấn, là mỏ than hoạt động duy nhất của Bangladesh. Trong quá khứ, các nhà thầu Trung Quốc, do BCMC chỉ định, đã có thể khai thác 5,5 tấn than từ mỏ này trong khoảng thời gian sáu năm. Bên cạnh đó, Trung Quốc đã đào tạo các kỹ sư Bangladesh công nghệ khai thác mỏ. Đại diện của Coal India cho biết Bangladesh là một nước có truyền thống nhập khẩu than phục vụ cho các ngành sản xuất xi măng, gạch và các ngành công nghiệp khác từ Ấn Độ, khi nước này chưa tách

khỏi Anh và than được vận chuyển từ Meghalaya. Tuy nhiên, sau khi Ấn Độ giành độc lập, tuyến đường đã ngừng hoạt động và Bangladesh lâm vào tình trạng thiếu than nặng nề. Điều này đã khiến Bangladesh sử dụng khí đốt, dầu nhiên liệu nặng (HFO) và dầu diesel tốc độ cao (HSD) để sản xuất điện. Theo Cơ quan Phát triển Năng lượng Bền vững và Tái tạo (SREDA) ở Bangladesh, sản xuất điện than chỉ chiếm 1,32% tổng sản lượng điện trong khi các nhà máy điện khí chiếm 52,86% tổng sản lượng điện. HFO và HSD chiếm lần lượt là 19,01% và 8,93%. Tuy nhiên, quốc gia này đã tập trung phát triển các mỏ than nhiệt trong đó NTPC và các công ty Trung Quốc khác đang dẫn đầu.

*(Nguồn: Platts)*